

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH03180**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Ngoại và sản khoa**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201201478	Châu Chí	Bình	05/10/2007			9.5	9.0	7.0	8.0		6.0		6.9
2	2256201201480	Nguyễn Tấn	Đạt	18/07/1996			9.5	7.5	8.0	8.0		8.5		8.3
3	2256201201481	Trần Thành	Đạt	05/07/2005			7	6.5	6.0	7.5		4.0	6.5	6.6
4	2256201201483	Lương Anh	Kiệt	09/09/2007			8.5	7.0	8.0	7.5		6.5		7.0
5	2256201201484	Trần Trịnh Quốc	Kỳ	02/07/2007			9.5	8.0	9.0	8.0		5.5		6.7
6	2256201201485	Nguyễn Thành	Lợi	05/07/2001			8	9.0	9.0	8.0		8.5		8.5
7	2256201201486	Trần Yến	Nhi	20/09/2004			9.5	9.0	8.0	9.0		8.0		8.3
8	2256201201490	Lê Anh	Thư	31/01/2007			7.5	7.0	6.0	6.5		5.5		6.0
9	2256201201492	Trần Minh	Trí	12/04/2007			7	6.5	8.0	7.0		5.5		6.2
10	2256201201494	Lê Thị	Đông	20/08/1992			8.5	7.0	6.5	7.0		0.0	9.0	8.2
11	2256201201495	Võ Hải	Khoa	09/09/2007			6.5	5.0	7.0	6.0		5.0		5.4
12	2256201201496	Cao Chánh	Thông	21/08/2007			8	6.5	6.0	7.5		5.0		5.7
13	2256201201497	Nguyễn Chấn	Hưng	04/09/1998										M
14	2256201201498	Nguyễn Văn	Sang	22/05/2007			9.5	7.5	9.0	8.0		6.0		6.9

Châu Đốc, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Thanh Thúy